

Số: /2025/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3353/TTr-SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định cụ thể địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

- Học sinh bán trú học tại các trường phổ thông;
- Học viên bán trú học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;
- Học sinh dân tộc nội trú học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú;

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2. Quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ**

Địa bàn thuộc danh mục các xã khu vực I, khu vực II, khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lạng Sơn theo quy định hiện hành, bảo đảm một trong các điều kiện sau:

1. Khoảng cách từ nhà ở của học sinh đến trường từ 04km trở lên đối với cấp tiểu học, từ 07km trở lên đối với cấp trung học cơ sở, từ 10km trở lên đối với cấp trung học phổ thông; khoảng cách từ nhà ở của học viên đến nơi học tập từ 07km trở lên đối với học viên cấp trung học cơ sở, từ 10km trở lên đối với học viên cấp trung học phổ thông.

2. Địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá thuộc danh mục địa bàn học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định.

**Điều 3. Quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ**

1. Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú. *(Có danh mục tại Phụ lục đính kèm)*

2. Việc mua sắm đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú được thực hiện căn cứ vào danh mục, số lượng quy định tại khoản 1 điều này và tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, về đấu thầu và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Giao Sở Tài chính bảo đảm kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP và Quyết định này theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, học viên và cơ sở giáo dục.

3. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, học viên và cơ sở giáo dục.

4. Giao Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành danh mục địa bàn theo quy định tại Điều 2 Quyết định này trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo và Đài PTTH Lạng Sơn, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Ban VHXXH, HĐND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**